TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày: 12 – 01 – 2022
V/v Đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trưởng

Ông Âu Cần Đông

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Tăng Minh Ph, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 10F/10, đường L, khu vực 4, phường B Th, quận B Th, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Tăng Minh Ph: Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1956 (có mặt).

Địa chỉ: Số 10F/10, đường L, khu vực 4, phường B Th, quận B Th, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Mộng C, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: khu vực 4, phường Th A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Tăng Minh Ph, người đại diện theo ủy quyền bà Phan Thị Thu H trình bày:

Vào năm 2016 anh Tăng Minh Ph có cho bà Phan Thị Mộng C mượn số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), khi mượn không có lập giấy tờ gì, bà C hứa trong vòng thời gian 01 tháng sẽ trả lạicho anh Ph nhưng đến nay bà C chưa trả số tiền nào cho anh Ph.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị Thu H là người đại diện theo ủy quyền của anh Tăng Minh Ph yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị Mộng C có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho anh Tăng Minh Ph là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) và yêu cầu tính lãi suất chậm trả theo quy định.

Bị đơn Phan Thị Mộng C thừa nhận năm 2016 có mượn của anh Tăng Minh Ph số tiền 20.000.000 đồng đến nay chưa trả. Nay bà C đồng ý trả số tiền 20.000.000 đồng cho anh Ph nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng và trả cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án "Đòi lại tài sản" căn cứ vào Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Phan Thị Thu H là người đại diện theo ủy quyền của anh Tăng Minh Ph và bị đơn Phan Thị Mộng C cùng thống nhất vào năm 2016 anh Tăng Minh Ph có cho bà Phan Thị Mộng C mượn số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), khi mượn không có lập giấy tờ gì, đến nay bà C chưa trả số tiền nào cho anh Ph.Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết không phải chứng minh.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị Thu H là người đại diện theo ủy quyền của anh Tăng Minh Ph yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị Mộng C có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho anh Tăng Minh Ph là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Bị đơn Phan Thị Mộng C thống nhất còn nợ của anh Tăng Minh Ph số tiền 20.000.000 đồng đến nay chưa trả. Nay bà C đồng ý trả số tiền 20.000.000 đồng cho anh Ph nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng và trả cho đến khi hết nợ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015 *"Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm*

hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.”.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng mượn tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện. Tài sản nguyên đơn Tăng Minh Ph cho bị đơn Phan Thị Mộng C mượn là tiền, số tiền cho mượn là 20.000.000 đồng. Về thời gian cho mượn là 01 tháng nhưng từ khi mượn là năm 2016 cho đến nay bị đơn Phan Thị Mộng C chưa trả số tiền cho nguyên đơn Tăng Minh Ph. Từ đó làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Tăng Minh Ph. Vì vậy, nguyên đơn Tăng Minh Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Phan Thị Mộng C trả số tiền 20.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn Tăng Minh Ph, có người đại diện theo ủy quyền bà Phan Thị Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn Phan Thị Mộng C phải chịu 5% án phí trên số tiền phải trả là 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng).*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 166, Điều 357, Điều 468, Điều 494 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tăng Minh Ph.

2. Buộc bị đơn Phan Thị Mộng C có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Tăng Minh Ph số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1

Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Phan Thị Mộng C phải chịu 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Nguyên đơn Tăng Minh Ph được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005328, lập ngày 21/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Lil